TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25/**2019/QĐST-KDTM	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng N Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường H, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh K, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh tỉnh Q.

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn T2, chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ Ngân hàng N - chi nhánh tỉnh Q.

** Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn H;**

Địa chỉ: Tổ 12, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn N, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 4, xã M, huyện M, tỉnh Ninh Bình (Giấy uỷ quyền ngày 14/10/2019).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm H2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 12, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Phạm H3, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 12, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H2 và bà H3: Bà Nguyễn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 6, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An (Giấy uỷ quền ngày 14/10/2019)

- Ông Hoàng H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 12, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H: Bà Nguyễn N, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 4, xã M, huyện M, tỉnh Ninh bình (Giấy uỷ quền ngày 14/10/2019)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 20/11/2019 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: **2.557.567.914 đồng** *(Hai tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm mười bốn đồng),* trong đó:

+ Số tiền gốc: **1.360.500.000 đồng** *(Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng)*

+ Số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/11/2019 là: **1.197.067.914 đồng** *(Một tỷ một trăm chín bảy triệu không trăm sáu bảy nghìn chín trăm mười bốn đồng)*

2.2. Phương thức và thời hạn trả tiền:

- Chậm nhất đến ngày 15/12/2019 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng H số tiền nợ gốc là 400.000.000đồng *(Bốn trăm triệu đồng).*

- Từ ngày 16/12/2019 đến ngày 31/5/2020 Công ty TNHH H phải thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc còn lại, mỗi tháng thanh toán 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*. Sau thời điểm ngày 31/5/2019 Công ty TNHH H tiếp tục thực hiện trả dần số tiền lãi tối thiểu 50.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số LAV201500075 ký ngày 23/01/2015.

2.3. Nếu Công Ty TNHH H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Phạm H2; Ông Hoàng H và bà Phạm H3, Công Ty TNHH H (là người đã dùng tài sản của mình để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ trả nợ cho công ty TNHH H**)** thực hiện phần nghĩa vụ được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 67610/HĐTC ký ngày 06/02/2013; Ông Phạm H2 thực hiện phần nghĩa vụ được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 06/HĐTC ký ngày 31/03/2011; Công ty TNHH H thực hiện phần nghĩa vụ được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 67611 ngày 06/02/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 06 ngày 31/3/2011 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Trường hợp Công Ty TNHH H chậm trả tiền thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số LAV201500075 ký ngày 23/01/2015 giữa Ngân hàng N và Công Ty TNHH H đối với số dư nợ gốc tại thời điểm chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.7. Về án phí:

- Ngân hàng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.080.000đồng *(Năm mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002555 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Công Ty TNHH H phải chịu 41.575.700đồng *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm bẩy mươi lăm nghìn bẩy trăm đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

Phạm Thị Hương Giang